

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24/5/2024

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Vũ Thị Thùy Dương;

+ Ông Lê Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: ông Hồ Sỹ Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 477/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Võ Thị H, sinh năm: 1956; HKTT: tổ I, ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng mặt*)

2. Bị đơn: ông Qua Ngọc T, sinh năm: 1947; nơi cư trú cuối cùng: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 18/10/2023, bản tự khai, biên bản công khai chứng cứ; đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn là bà Võ Thị H trình bày: bà Võ Thị H và ông Qua Ngọc T sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1984 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến năm 1986, ông T bỏ nhà đi từ đó bà không còn liên lạc, cũng không có tin tức gì từ ông T. Bà đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T mất tích và ngày 28/8/2023, TAND huyện Cẩm Mỹ đã tuyên bố ông Qua Ngọc T mất tích theo QĐ số 07/2023/QĐST-VDS.

Vì vậy, nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông Qua Ngọc T.

- Về con chung: bà và ông T có 01 con chung là chị Qua Hồng N, sinh năm 1985, đã trưởng thành.

- Về tài chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* Bị đơn là ông Qua Ngọc T không có lời trình bày.

* Quan điểm của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: về thủ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ; tổng đạt các văn bản pháp luật cho đương sự, gửi văn bản và hồ sơ cho VKS trong thời hạn quy định; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định; nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: theo lời trình bày của bà Võ Thị H thì bà và ông Qua Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1984 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình sống chung, ông bà có 01 người con chung là chị: Qua Hồng N, sinh năm 1985. Đến năm 1986, ông T bỏ đi khỏi địa phương, không ai biết tung tích. Đến ngày 28/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ ra quyết định tuyên bố ông Qua Ngọc T mất tích. Nay bà H thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Theo lời trình bày của bà H thì ông bà không đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân của ông bà được xác lập trước ngày 03/01/1987, do đó đây là hôn nhân thực tế. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10; áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn với ông T.

Về con chung: đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo lời trình bày của nguyên đơn thì không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: bà Võ Thị H có đơn khởi kiện đối với ông Qua Ngọc T yêu cầu ly hôn nên xác định đây là vụ án “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó bà H là nguyên đơn, ông T là bị đơn; ông T có nơi cư trú cuối cùng tại huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cẩm Mỹ.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn không có mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị H và ông Qua Ngọc T sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1984 nhưng không đăng ký kết hôn. Tuy nhiên xét thấy quan hệ hôn nhân của ông T và bà H được xác lập trước ngày 03/01/1987, do đó đây là hôn nhân thực tế theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H nhận thấy: vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên vào năm 1986, ông T bỏ đi khỏi địa phương, không ai biết tung tích. Ngày

28/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ ra Quyết định số 07/2023/QĐST-VDS tuyên bố ông Qua Ngọc T mất tích. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn với ông T.

- Về con chung: chị Qua Hồng N, sinh năm 1985 là con chung của bà H và ông T, nay đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nên không xem xét.

[3] Án phí: án phí theo quy định.

[4] Quan điểm đường lối giải quyết vụ án của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của BLTTDS; khoản 2 Điều 56 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H1.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho bà Võ Thị H được ly hôn với ông Qua Ngọc T .

2. Về con chung: không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: bà Võ Thị H được miễn nộp số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Bảo, huyện Cẩm

Mỹ, tỉnh Đồng Nai;

- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tường Vy